

Số: 838 /CT- TNCN

Sơn La, ngày 09 tháng 7 năm 2015

V/v khấu trừ thuế TNCN và nộp hồ sơ khai  
thuế TNCN theo tháng, quý, năm

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chi trả thu nhập;
- Giám đốc các doanh nghiệp.

*V.P. Phó Giám Đ. V.B.  
Đ. Các P.T. Khai Viên*

Thực hiện Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội; Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và Luật sửa, đổi, bổ sung một số điều Luật thuế TNCN (gọi tắt Thông tư số 111); Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (gọi tắt Thông tư số 156).

Qua công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) 6 tháng đầu năm 2015 tại cơ quan Thuế và kiểm tra hồ sơ khai thuế TNCN tại trụ sở người nộp thuế; Cục Thuế Sơn La nhận thấy: Đa số các đơn vị chi trả thu nhập là doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể, các tổ chức quốc tế... (gọi chung là đơn vị chi trả thu nhập) thực hiện tốt việc khấu trừ thuế TNCN và gửi hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh, theo tháng, quý, năm đúng thời gian quy định; nộp thuế đầy đủ và kịp thời vào NSNN. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một số ít các đơn vị chi trả thu nhập chưa thực hiện việc khấu trừ thuế theo từng lần phát sinh, theo tháng, quý, năm theo quy định; một số đơn vị còn khấu trừ sai quy định (tỷ lệ khấu trừ theo mức 10% trên thu nhập trước khi chi trả cho cá nhân); chưa thực hiện gửi hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh, theo tháng, quý, năm; có trường hợp trong năm, không thực hiện khấu trừ thuế, không kê khai thuế mà để dồn vào quý I đầu năm sau mới thực hiện khấu trừ thuế và thực hiện quyết toán thuế TNCN, gửi hồ sơ khai thuế cho cơ quan Thuế...

Để thực hiện đúng các quy định về thuế TNCN, Cục Thuế Sơn La hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN và nộp hồ sơ khai thuế TNCN theo tháng, quý, năm như sau:

### 1. Thực hiện khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

- Tại Khoản 1 Điều 25 Chương IV Thông tư số 111 quy định: “*Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập*”, bao gồm các khoản thu nhập như sau: Thu nhập của cá nhân không cư trú; Thu nhập từ tiền lương, tiền công; Thu nhập từ hoạt động đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp; Thu nhập từ đầu tư vốn; Thu nhập từ chuyên nhượng chứng khoán; Thu nhập từ chuyên nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú; Thu nhập từ trúng thưởng; Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại...

- **Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác** (được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 25 Chương IV Thông tư số 111) như sau:

**“Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.**

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết”.

- Tại Khoản 2 Điều 25 Chương IV Thông tư số 111 quy định: “*Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thì không cấp chứng từ khấu trừ*”...

## **2. Thực hiện khai thuế, quyết toán thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế**

- Tại Điều 26 Chương IV Thông tư số 111 quy định: “*Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân và cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân thực hiện khai thuế và quyết toán thuế theo hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ văn bản hướng dẫn về quản lý thuế. Nguyên tắc khai thuế đối với một số trường hợp cụ thể:*

1. Khai thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân...

b.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phát sinh số thuế khấu trừ trong tháng của ít nhất một loại tờ khai thuế thu nhập cá nhân từ 50 triệu đồng trở lên thì thực hiện khai thuế theo tháng, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khai thuế giá trị gia tăng theo quý.

b.2) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc diện khai thuế theo tháng theo hướng dẫn nêu trên thì thực hiện khai thuế theo quý.

c) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế có trách nhiệm khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân và quyết toán thuế thu nhập cá nhân thay cho các cá nhân có uỷ quyền”...

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 16 Chương II Thông tư số 156 quy định:

“Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế **tháng** chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ nộp thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo **quý** chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ nộp thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ khai **quyết toán thuế** tháng chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch”.

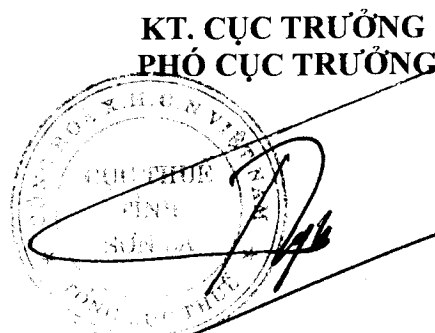
- Thời hạn nộp thuế được quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 16 Chương II Thông tư số 156 quy định: “**Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp tờ khai thuế tháng, quý, quyết toán thuế**”.

- Đối với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh, thời hạn nộp thuế được quy định cụ thể từ Khoản 3 đến Khoản 11 Điều 16 Chương II Thông tư số 156.

Căn cứ vào các quy định trên, Cục Thuế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chi trả thu nhập chỉ đạo bộ phận kế toán, các đơn vị trực thuộc, thực hiện khấu trừ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập khác; đồng thời khai thuế theo từng lần phát sinh, theo tháng, quý, năm đúng quy định của pháp luật thuế hiện hành. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị đơn vị kịp thời phản ánh về Cục Thuế tỉnh Sơn La (phòng Quản lý thuế TNCN) điện thoại: 0223 858 683 hoặc số: 0223 852 938 để được hướng dẫn, giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế huyện, Thành phố;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TNCN (09bản).



**Đặng Ngọc Hậu**